

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2384/QĐ-UBND
ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp
Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 về việc thành lập Cụm công nghiệp Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa; Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1412/TTr-SCT ngày 15 tháng 11 năm 2024 (kèm theo hồ sơ đề nghị của chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, do Công ty TNHH lắp đặt bảo ôn Hoa Năng làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh như sau:

“Diện tích: Khoảng 17,57ha”

Lý do: Việc điều chỉnh diện tích cụm công nghiệp (từ 17,55ha thành 17,57ha) để phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất huyện Thiệu Hóa; phù hợp với quy mô sử dụng đất tại Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Hậu Hiền được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 21/11/2022.

2. Sửa đổi khoản 5 Điều 1 Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh như sau:

“Ngành nghề hoạt động: Sản xuất hàng chần ga, thảm dệt (mã ngành C-1393), may mặc (mã ngành C-1410, C-1430); giấy da (mã ngành C-15200), nội thất (mã ngành C-31), điện (mã ngành C-27, trừ mã ngành 272), điện tử (mã ngành C-26 trừ mã ngành C266, C267, C268), cơ khí (C259), chế biến nông lâm sản (C16); chế biến thủy sản (C-1020); hàng thủ công mỹ nghệ (C3290); (không được thu hút đầu tư vào CCN đối với các cơ sở sản xuất, kho tàng có mức độ độc hại cấp I, cấp II theo quy định tại mục 2.5.1 của QCVN01:2021/BXD) và đầu tư xây dựng nhà xưởng cho doanh nghiệp thuê hoặc bán cho doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư sản xuất kinh doanh đối với các ngành nghề nêu trên theo quy định của pháp luật: mã ngành F-42990, L-68104 (nhà đầu tư được phép dùng nguồn vốn tự có và nguồn vốn huy động hợp pháp khác để đầu tư vào lô CN -01, lô CN -02, lô CN -03, lô CN -04, lô CN -05 và lô CN -06) ”

Lý do: Để chuẩn hóa thông tin về các ngành nghề được phép đầu tư vào Cụm công nghiệp Hậu Hiền đúng với quy định của pháp luật được nêu tại hệ thống mã ngành kinh tế quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và bổ sung thêm một số ngành nghề thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp Hậu Hiền, nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài và các nhà đầu tư trong nước đầu tư vào cụm công nghiệp.

3. Sửa đổi khoản 9 Điều 1, Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh như sau:

“- Đến tháng 01 năm 2025: Hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; Hoàn thành lập và phê duyệt PCCC, thiết kế bản vẽ thi công;

- Đến hết tháng 3 năm 2025: Hoàn thành thuê đất với nhà nước; cấp phép xây dựng.

- Từ Quý II/2025 - Quý II/2026: Khởi công và thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Hậu Hiền, tiến độ của các nội dung công việc như sau:

+ Hoàn thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (đảm bảo đủ điều kiện cho nhà đầu tư thứ cấp thuê đất để sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp) trước tháng 4 năm 2026;

+ Hoàn thành toàn bộ hạ tầng cụm công nghiệp trước tháng 6 năm 2026.

- Từ Quý III/2026: Hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, các nội dung công việc như sau: Thu hút các dự án thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp; Lập và phê duyệt Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.”

Lý do: Dự án chậm tiến độ vì nguyên nhân khách quan do gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù GPMB, thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước (đến nay UBND huyện Thiệu Hóa đã hoàn thành công tác GPMB

cum công nghiệp). Vì vậy, cần thiết phải điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án mới có cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo thực hiện dự án.

4. Sửa đổi Điều 4, Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh như sau:

*Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Yêu cầu Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ theo quy định, nếu Chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ theo quy định và **đến hết ngày 31/3/2025**, Chủ đầu tư không hoàn thành thủ tục thuê đất dự án thì Quyết định này và Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh không còn giá trị pháp lý. UBND tỉnh sẽ không xem xét gia hạn tiến độ thực hiện dự án nếu không thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật) và chủ đầu tư không được bồi thường, hỗ trợ bất kỳ các khoản kinh phí đã đầu tư, chi phí liên quan đến dự án.*

Lý do: Việc chủ đầu tư không hoàn thành thủ tục về đầu tư, xây dựng theo quy định trong thời gian 18 tháng kể từ ngày ký Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 do nguyên nhân khách quan đã nêu ở trên, nên việc điều chỉnh thời hạn để chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai là cần thiết.

5. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hoá; Giám đốc Công ty TNHH lắp đặt bảo ôn Hoa Năng; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T12.41).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Mai Xuân Liêm